

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2022/HS-ST

Ngày: 22-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Nguyệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đào Xuân Thủy;

Ông Ma Thanh Trọng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Ngọc Dung - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

**\* Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn có mặt:**

**- Người tiến hành tố tụng:**

+ Ông Lộc Văn Trung, Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

+ Bà Hoàng Mai Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn

**- Người tham gia tố tụng khác:** Ông Nguyễn Văn Định và ông Lương Minh Hoàng, ông Hoàng Văn Tĩnh cán bộ, chiến sỹ Công an thành phố Lạng Sơn.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022; Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 44/2022/HSST-QĐ, ngày 20/9/2022, đối với bị cáo:

Tô Bế C (tên gọi khác không); sinh ngày 11 tháng 02 năm 1996 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 80, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 17B, ngách 4, ngõ 167, đường P, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn Đ, sinh năm

1963 và bà Nông Thúy L, sinh năm 1971; có vợ là Phùng Minh P, sinh năm 1996; con: Có 1 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/6/2022 đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Phùng Minh P, sinh năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 80, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 17B, ngách 4, ngõ 167, đường P, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Thế N. Vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 10 phút ngày 02/6/2022, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang trong quán bi a, số 80, đường Lý Thường K, phường V, thành phố L, Tô Bé C có hành vi phạm tội về ma túy, thu giữ trong túi quần bên phải của Tô Bé C 02 túi nilon màu trắng có cùng kích thước 04cm x 06cm bên trong đều chứa thảo mộc khô. Tô Bé C khai nhận đó là ma túy Cần sa bản thân đang cất giấu mục đích để bán kiếm lời. Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp sim số thuê bao 0328.601.021; 01 điện thoại Samsung màu đen, lắp sim số thuê bao 0362.785.196 và số tiền 807.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tô Bé C, thu giữ: Trong tủ quần áo 01 túi nilon màu trắng (kích thước 25cm x 29,5cm) bên trong chứa thảo mộc khô; trong ngăn đá tủ lạnh 01 túi nilon màu trắng trên mặt có in chữ “THÀNH ĐÔ” bên trong chứa thảo mộc khô và 01 túi nilon màu trắng (kích thước 14cm x 18cm), 02 túi nilon màu trắng (cùng kích thước 04cm x 6,5cm) bên trong đều chứa thảo mộc khô; cạnh đầu giường ngủ trong phòng trọ 01 cân điện tử màu bạc (kích thước 06cm x 12cm x 02cm) và 01 cân điện tử màu ghi – bạc, mặt sau in dòng chữ “item No.P138 Digital Scale 200g x 0,01g” (kích thước 7,2cm x 04cm x 01cm); trong giá để đồ trong phòng trọ 30 túi nilon màu trắng (kích thước 04cm x 6,5cm) và trên bàn trong phòng trọ số tiền 10.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 181/KL-KTHS ngày 04/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Phong bì có chữ viết tay họ tên của Tô Bé C”: thảo mộc khô có trong 02 túi nilon đều là Cần Sa, có khối lượng 1,581 gam (đã trừ bì). “Phong bì in chữ CÔNG AN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN”: thảo mộc khô có trong 01 túi nilon là Cần Sa, có khối lượng 77,837 gam (đã trừ bì). “Một hộp cát tông bọc kín bằng giấy trắng”: thảo mộc khô có trong 01 túi nilon in chữ “THÀNH ĐÔ” là Cần Sa, có khối lượng 132,669 gam (đã trừ bì); thảo mộc khô có trong 01 túi nilon (KT 14cm x 18cm) là Cần Sa, có khối lượng 12,183 gam (đã trừ bì); thảo mộc khô có trong 02 túi nilon (có cùng KT 04cm x

6,5cm) đều là Cần Sa, có tổng khối lượng 2,147 gam (đã trừ bì). Tổng khối lượng ma túy Cần Sa là 226,417 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Tô Bé C khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy Cần Sa bằng cách hút qua điều cày từ năm 2020, để có tiền chi tiêu cá nhân và sử dụng ma túy, Tô Bé C nảy sinh ý định mua ma túy về chia nhỏ để bán kiếm lời. Tô Bé C lên mạng xã hội Facebook tìm hiểu và biết người đàn ông sử dụng tên tài khoản “Phê Trần” có ma túy Cần Sa bán. Ngày 24/5/2022, Tô Bé C đặt mua với người đàn ông trên 200gam ma túy Cần Sa với giá 24.000.000 đồng, người đàn ông đồng ý và cho Tô Bé C số tài khoản ngân hàng, thỏa thuận sau khi Tô Bé C chuyển tiền thì người đàn ông sẽ gửi ma túy qua xe ô tô khách đến thành phố Lạng Sơn cho Tô Bé C. Sau khi Tô Bé C đi ra điểm giao dịch Viettel pay chuyển tiền, đến khoảng 15 giờ ngày 28/5/2022, Tô Bé C đến Bến xe Phía Bắc, xã H, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn nhận thùng hàng chứa ma túy Cần Sa từ xe khách do người đàn ông gửi đến rồi mang về nhà chia ra thành nhiều gói nhỏ để bán với giá 250.000 đồng/túi. Sau đó C cất giấu ma túy ở nhiều nơi trong nhà mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khoảng 08 giờ ngày 02/6/2022, Tô Bé C cất giấu 03 gói ma túy trong túi quần bên phải rồi đi đến nơi làm việc tại quán bi a số 80 đường Lý Thường K, phường V, thành phố L mục đích để khi có khách hỏi mua sẽ bán kiếm lời. Đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, Tô Bé C đã bán 01 gói ma túy với giá 250.000 đồng cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch) sử dụng số thuê bao 0848.468.886. Sau đó đến khoảng 10 giờ, có một nam thanh niên sử dụng số thuê bao 0879.963.918 nhắn tin cho Tô Bé C hỏi mua 02 gói ma túy với giá 500.000 đồng, Tô Bé C đồng ý và hẹn đến quán bi a để giao dịch nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Ngoài ra Tô Bé C khai nhận từ ngày 28/5/2022 cho đến khi bị bắt, Tô Bé C đã bán trót lọt được 15 gói ma túy Cần Sa cho nhiều người khác nhau (không rõ lai lịch) để kiếm lời.

Tại phiên tòa, bị cáo Tô Bé C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phùng Minh P khai: Ngày 02/6/2022 chị đang ở phòng trọ số 17B, ngách 4, ngõ 167, đường P, phường V, thành phố L có lực lượng Công an đến kiểm tra khám xét phòng trọ của vợ chồng và thông báo cho chị biết Tô Bé C là chồng chị bị Công an bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và đang bị tạm giữ. Kết quả khám xét, Công an đã thu giữ được trong tủ quần áo 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa thảo mộc khô, trong ngăn đá tủ lạnh 01 túi nilon màu trắng trên mặt có in chữ “THÀNH ĐÔ” bên trong chứa thảo mộc khô và 01 túi nilon màu trắng, 02 túi nilon màu trắng (cùng kích thước 04cm x 6,5cm) bên trong đều chứa thảo mộc khô và số tiền 10.000.000 đồng. Số tiền bị thu giữ tại phòng trọ là tiền của chị, chị đề được xin lại số tiền này.

Tại Cơ quan Điều tra người chứng kiến anh Nguyễn Thế N khai: Vào khoảng 10 giờ 10 phút ngày 02/6/2022 anh có mặt tại quán bia số 80 đường Lý

Thường K, phường V, thành phố L thì thấy lực lượng Công an kiểm tra Tô Bé C là bạn của anh. Lúc đó anh đang ở gần thì được lực lượng Công an mời chứng kiến. Quá trình kiểm tra lực lượng Công an phát hiện bên trong túi quần bên phải của Tô Bé C đang mặc có 02 túi nilon màu trắng, đều chứa thảo mộc khô. Tô Bé C khai với lực lượng Công an 02 túi nilon màu trắng là ma túy cần sa, Tô Bé C đang cất giấu nhằm mục đích để bán kiếm lời. Sau đó lực lượng Công an đưa Tô Bé C cùng tang vật về Trụ sở Công an làm rõ sự việc và mời anh về chứng kiến.

Tại Cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 08/9/2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Tô Bé C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tô Bé C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử phạt bị cáo Tô Bé C mức án tù 25 tháng đến 27 tháng tù; Áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị: Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) hộp bìa cát tông màu trắng kích thước 11cm x 20cm x 30cm niêm phong bên trong đựng mẫu vật sau giám định; 02 (hai) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định; 01 (một) cân điện tử màu bạc kích thước 06cm x 12cm x 02cm; 01 (một) cân điện tử màu bạc ghi, mặt sau có in dòng chữ “Item NO. :P138 Digital Scale 200g x0,1g” kích thước 72,2 x0,4 x0,1cm; 30 (ba mươi) túi ni lon màu trắng, kích thước 04cmx6,5cm;

Tịch thu để hóa giá sung vào Ngân sách nhà nước gồm: 01 (một) điện di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 355956/04/839656/2, lắp kèm sim số thuê bao 0328.601.021 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số IMEI1: 353408118674694/01, số IMEI2: 353409118674692/01, lắp kèm sim số thuê bao 0362.785.196, máy cũ đều đã qua sử dụng.

Tịch thu để sung Ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Tô Bé C số tiền 250.000 đồng do bán ma túy mà có.

Trả lại cho bị cáo Tô Bé C số tiền 557.000 đồng;

Trả lại cho chị Phùng Minh P số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong sau giám định;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các tài liệu chứng cứ đã thu thập đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Tô Bé C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Hồi 10 giờ 10 phút ngày 02/6/2022, tại quán bi a số 80, đường Lý Thường K, phường V, thành phố Lạng Sơn, Tô Bé C đang thực hiện hành vi tàng trữ 1,581 gam ma túy Cần Sa để bán kiếm lời thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Khám xét chỗ ở của bị cáo thu giữ 224,836 gam ma túy Cần Sa do bị cáo cất giấu, cáo khai nhận số ma túy trên bị cáo cất giấu nhằm mục đích để bán kiếm lời, chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện thu giữ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Tô Bé C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, bị cáo biết hành vi mua bán ma túy là trái phép bị pháp luật ngăn cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, vì vậy đối với hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa C, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa C.

[4] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong gia đình, bị cáo có bố là ông Tô Văn Đ được Nhà nước tặng thưởng 01 Huy chương quân kỳ quyết thắng; 02 Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, ba; 01 Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất nên bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh ngày 17/8/2022 bị cáo không có thu nhập, tuy nhiên có tiền đã bị thu giữ nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng:

[9.1] Đối với 01 (một) hộp bì cát tông màu trắng kích thước 11cmx20cmx30cm niêm phong bên trong đựng mẫu vật sau giám định; 02 (hai) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định; 01 (một) cân điện tử màu bạc kích thước 06cmx12cmx02cm; 01 (một) cân điện tử màu bạc ghi, mặt sau có in dòng chữ “Item NO. :P138 Digital Scale 200g x0,1g” kích thước 72,2 x0,4 x0,1cm; 30 (ba mươi) túi ni lon màu trắng, kích thước 04cmx6,5cm; vật chứng trên là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và các vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

[9.2] Đối với 01 (một) điện di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI:355956/04/839656/2, lắp kèm sim số thuê bao 0328.601.021, máy cũ đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SASMUNG màu đen, số IMEI1: 353408118674694/01, số IMEI2: 353409118674692/01, lắp kèm sim số thuê bao 0362.785.196 máy cũ đã qua sử dụng, liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu để hóa giải sung vào Ngân sách Nhà nước.;

[9.3] Đối với 01 (một) phong bì niêm phong sau giám định bên trong có số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), thu giữ tại phòng trọ của Tô Bé C, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tiền của chị Phùng Minh P, trả lại cho chị Phùng Minh P.

[9.4] Đối với 01 (một) phong bì niêm phong sau giám định bên trong có số tiền 807.000 đồng (tám trăm linh bảy nghìn đồng), xác định trong đó có 250.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có, cần tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước; số tiền 557.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo.

[10] Đối với nam thanh niên sử dụng tài khoản “Phê Trần” trên ứng dụng Facebook đã bán ma túy cho Tô Bé C, do Tô Bé C không biết nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại của Tô Bé C để xác định tài khoản Facebook trên nhưng không có thông tin; quá trình điều tra, Tô Bé C khai nhận sau khi nhận thông tin tài khoản của người đàn ông trên và chuyển tiền, Tô Bé C đã xóa hết thông tin nên không nhớ. Do vậy Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được để xử lý, Hội đồng xét xử không xử lý.

[11] Đối với số thuê bao 0848.468.886 liên hệ mua ma túy với bị cáo Tô Bế C, Cơ quan điều tra đã thực hiện thu giữ thư tín, điện tín, xác định đăng ký tên An Duy Q (sinh năm 1994, trú tại số 71 M, phường Hoàng Văn T, thành phố L), quá trình xác minh, anh An Duy Q khai nhận bản thân có đăng ký số thuê bao trên và sử dụng từ tháng 5/2020, cho đến cuối tháng 5/2022 anh bị mất điện thoại và số thuê bao trên, sau khi mất anh không đăng ký lại và không sử dụng nữa, hiện nay ai sử dụng anh An Duy Q không biết nên không có căn cứ xem xét xử lý trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

[12] Đối với số thuê bao 0879.963.918 nhắn tin trao đổi mua ma túy với Tô Bế C, kết quả xác định đăng ký tên Lê Trần Thanh T (sinh năm 1976, trú tại khu phố số 4, thị trấn Hà L, huyện Thăng B, tỉnh Quảng Nam), quá trình xác minh Lê Trần Thanh T không có mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được để xử lý. Đối với những người khác đã mua ma túy với Tô Bế C từ ngày 28/5/2022 đến ngày 02/6/2022, do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của những người này nên không xác minh làm rõ được để xử lý nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[13] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[14] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[15] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, 5 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Bế C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tô Bế C 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 02/6/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Tô Bế C số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

### 3.1. Tịch thu để tiêu hủy:

- + 01 (một) hộp bìa cát tông màu trắng kích thước 11cm x 20cm x 30cm niêm phong bên trong đựng mẫu vật sau giám định;
- + 02 (hai) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định; 01 (một) cân điện tử màu bạc kích thước 06cm x 12cm x 02cm;
- + 01 (một) cân điện tử màu bạc ghi, mặt sau có in dòng chữ “Item NO. :P138 Digital Scale 200g x0,1g” kích thước 72,2 x 0,4 x 0,1cm;
- + 30 (ba mươi) túi ni lon màu trắng, kích thước 04cm x 6,5cm.

### 3.2. Tịch thu để hóa giá sung vào Ngân sách nhà nước:

- + 01 (một) điện di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI:355956/04/839656/2, lắp kèm sim số thuê bao 0328.601.021, máy cũ đã qua sử dụng;
- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số IMEI1: 353408118674694/01, số IMEI2: 353409118674692/01, lắp kèm sim số thuê bao 0362.785.196 máy cũ đã qua sử dụng.

3.3. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Tô Bế C số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

3.4. Trả lại cho bị cáo Tô Bế C số tiền 557.000 đồng (năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng) đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong sau giám định, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

3.5. Trả lại cho chị Phùng Minh P số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong sau giám định;

*(Các vật chứng nêu trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).*

4. Về án phí: Bị cáo Tô Bế C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**Lương Thị Nguyệt**